

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 27-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kim

2. Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với:

Bị cáo: Tăng Văn Vũ L.

- Sinh ngày: 12/02/1996, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 6/12.

- Dân tộc: Kinh.

- Giới tính: Nam.

- Tôn giáo: Không.

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Họ và tên cha: Tăng Văn L, sinh năm: 1976.
- Họ và tên mẹ: Cao Thị D, sinh năm 1978.
- Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người con lớn trong gia đình.
- Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

+ Tại Bản án số: 41/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long) xử phạt đối với Tăng Văn Vũ L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 15/11/2020).

+ Tại Bản án số: 24/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long) xử phạt đối với Tăng Văn Vũ L 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024).

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024, đến ngày 31/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Hồng H - Luật sư Văn phòng Luật sư H & cộng sự. Địa chỉ: 9/22 N, khu phố Q, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Thái K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: số 412C, ấp P, xã P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Trần Thanh L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn Yến T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: số 131B, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: số 293 ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Trần Quốc H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: số 72/9, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Dương T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thành X, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị Lộc A, sinh năm 2006. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

- Ông Đặng Minh S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T1, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp Tân Thiện, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T1, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Phạm T M, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 311D3, khu phố V, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Bà Mai Thị Bích L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, trên đường Quốc lộ 60, đoạn thuộc ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T1, tỉnh Vĩnh Long), lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre (nay là lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long) phát hiện Tăng Văn Vũ L đang điều khiển xe mô tô biển số 71B4-044.82 chở phía sau Trần Thị Lộc A trên xe có cất giấu chất nghi là ma túy, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tăng Văn Vũ L cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch ngang màu đỏ, được quấn gói lại bằng đoạn băng keo màu đen, bên trong đoạn băng keo màu đen có: 02 (hai) túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy và 01 túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp, bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M).

+ 01 đoạn ống nhựa sọc trắng - tím - cam, hàn kín hai đầu, dài 4,2cm, bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1).

- 01 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp, bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356742915747775; số IMEI 2: 358970685747778; điện thoại được gắn sim số 0939792077 (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

- 01 túi nylon màu trắng có chữ nhà thuốc L, 01 (một) đoạn băng keo màu đen, 01 (một) khẩu trang màu nâu (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A).

Tất cả các túi niêm phong trong phong bì ký hiệu M, M1, M2, ĐT và A có chữ ký và ghi tên Võ Trung H, Nguyễn Minh T, Tăng Văn Vũ L, Đặng Minh S, Nguyễn Hoàng X và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại RaiDer, biển kiểm soát 71B4-044.82, số máy: CGA1524165, số khung: 11ANKV124178.

- 01 điện thoại di động hiệu realme UI màu xanh, số IMEI 1: 863430070498972/21; số IMEI 2: 863430070498964/21; điện thoại được gắn sim số 0383995879 và sim số 0362952977 (do Trần Thị Lộc A giao nộp).

Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tăng Văn Vũ L tại Phòng số 1, khách sạn S ở số 206C, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) và khu vực xung quanh nơi ở của Tăng Văn Vũ L thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím - cam, có 01 đầu hàn kín, 01 đầu hở.

Qua làm việc Tăng Văn Vũ L khai nhận: Sáng ngày 24/12/2024, Lê Đại T điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 4.200.000 đồng thì L đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho T tại khu vực đền thờ B ở thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long), T chuyển khoản trước cho L 2.800.000 đồng. Trưa cùng ngày, Dương T điện thoại cho L hỏi mua 03 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 10.800.000 đồng thì L đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho T tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Do không có số điện thoại của Ninh Hoàng D là người bán ma túy cho L (chưa xác định được địa chỉ cụ thể) nên L đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc A1 ở xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) mượn điện thoại của Ngọc A1 điện thoại cho D hỏi mua 14.400.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine thì D đồng ý bán. Khoảng 15 phút sau, có người nam tên T1 (chưa xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) đến phòng trọ của Ngọc A1 đưa cho L một hộp giấy màu nâu, bên trong có chứa ma túy, L mang về Phòng số 01 khách sạn S, ở số 206C, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh

Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) cất giấu. Tại đây, L mở hộp giấy ra kiểm tra thì thấy bên trong có: 01 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp; 01 túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, được quấn lại bằng đoạn băng keo màu đen, khi mở đoạn băng keo màu đen ra có: 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ và 01 túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp. L mở túi nylon được quấn bằng đoạn băng keo màu đen lấy 01 lượng ma túy ra sử dụng, do sử dụng không hết nên L để vào đoạn ống nhựa loại ống hút sọc trắng - tím - cam và để vào chung với các túi ma túy quấn bằng băng keo màu đen rồi cất tất cả các túi ma túy vào túi quần của L. Lúc này, Trần Thị Lộc A đến Phòng số 1 khách sạn S gặp và ở lại cùng L đến sáng hôm sau.

Đến khoảng 09 giờ ngày 25/12/2024, L định đi giao ma túy cho T nên rủ A về nhà L ở xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) chơi thì A đồng ý. Trên đường đi, L lấy số ma túy cất giấu từ trong túi quần ra bỏ vào túi nylon có chữ nhà thuốc L rồi để бага giữa của xe mô tô biển số 71B4-044.82, điều khiển xe chở A đi. Khi cả hai đến trước tiệm bánh kem P, thuộc ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T1, tỉnh Vĩnh Long) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tang vật như trên.

Tại Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu M2): Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2125 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (ký hiệu M1): Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2151 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3 (ký hiệu M): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 40,7529 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu N3.1 có khối lượng 29,1145 gam, mẫu ký hiệu N3.2 có khối lượng 10,3073 gam và mẫu ký hiệu N3.3 có khối lượng 1,3311 gam).

Ngoài ra, Tăng Văn Vũ L còn khai nhận trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác nhưng L chỉ nhớ một số lần, cụ thể:

- Bán cho Huỳnh Văn Yến T 02 lần/02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.600.000 đồng nhưng T chỉ trả cho L 1.100.000 đồng, T còn nợ L 500.000 đồng:

- + Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 12/2024, tại khu vực ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho T 01 gói ma túy, thu được 1.100.000 đồng.

- + Lần thứ hai: Vào ngày 15/12/2024, tại khách sạn S ở số 206C, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng nhưng T chưa trả tiền cho L.

- Bán cho Nguyễn Thái K 01 lần/01 gói ma túy, loại Methamphetamine vào đầu tháng 12/2024, tại khu vực vòng xoay gần cầu C, thuộc ấp T, xã T A, huyện M,

tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) với giá 800.000 đồng nhưng K chưa trả tiền cho L. Giữa L và K có thỏa thuận K trừ 350.000 đồng tiền L nợ K trước đó, hiện K còn nợ L 450.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Thành X 01 lần/01 gói ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 21/12/2024, tại khu vực ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) thu được 500.000 đồng.

- Bán cho Trần Thanh L nhiều lần nhưng L chỉ nhớ bán cho L lần cuối 01 đoạn ống nhựa, bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 24/12/2024, tại khu vực ấp T, xã T B, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) với giá 180.000 đồng, L đã trả cho L 100.000 đồng, L còn nợ L 80.000 đồng.

- Bán cho Lê Đại T 02 lần/02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 5.200.000 đồng, T trả cho L 3.800.000 đồng, còn 1.400.000 đồng chưa thực hiện nhận ma túy thì bị bắt giữ nên chưa trả:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 23/12/2024, tại khu vực Đèn thờ B ở thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long), L bán cho T 01 gói ma túy thu được 1.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 24/12/2024, T hỏi mua của L 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 4.200.000 đồng, T chuyển khoản trước 2.800.000 đồng, trên đường L đi giao ma túy thì bị bắt giữ.

- Bán cho Dương T nhiều lần nhưng L chỉ nhớ có bán 02 lần/02 gói ma túy, loại Methamphetamine, thu được 15.600.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 16/12/2024, tại khu vực gần phòng trọ của Dương T ở phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long) L bán cho T 01 gói ma túy, thu được 7.800.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 20/12/2024, tại khu vực gần phòng trọ của Dương T ở Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho T 01 gói ma túy với giá 7.800.000 đồng.

- Bán cho Trần Quốc H 04 lần/04 gói ma túy, loại Methamphetamine, thu được 16.800.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 18/12/2024, tại khu vực gần nhà H ở số 72/9, Khóm 7, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho H 01 gói ma túy, thu được 4.200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 20/12/2024, tại khu vực gần nhà H ở số 72/9, Khóm 7, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho H 01 gói ma túy, thu được 4.200.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Vào ngày 23/12/2024, tại khu vực gần nhà H ở số 72/9, Khóm 7, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho H 01 gói ma túy, thu được 4.200.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Vào ngày 24/12/2024, tại khu vực gần nhà H ở số 72/9, Khóm 7, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long), L bán cho H 01 gói ma túy, thu được 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tăng Văn Vũ L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được.

* *Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSVL-P1*, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Tăng Văn Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tăng Văn Vũ L từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ vật cấm tàng trữ, mua bán:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,1475 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/1, ghi ngày 26/12/2024.

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1944 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/2, ghi ngày 26/12/2024.

+ Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định ký hiệu N3.1 có khối lượng 28,8860 gam, mẫu ký hiệu N3.2 có khối lượng 10,1794 gam và mẫu ký hiệu N3.3 có khối lượng 1,2792 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/3, ghi ngày 26/12/2024.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng: 01 túi nylon màu trắng có chữ nhà thuốc L; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu nâu; 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím - cam, có 01 đầu hàn kín, 01 đầu hở.

Tịch thu sung công quỹ phương tiện sử dụng phạm tội:

+ 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356742915747775; số IMEI 2: 358970685747778; điện thoại được gắn sim số 0939792077.

+ 01 điện thoại di động hiệu realme UI màu xanh, số IMEI 1: 863430070498972/21; số IMEI 2: 863430070498964/21; điện thoại được gắn sim số 0383995879 và sim số 0362952977.

Trả lại cho ông Nguyễn Thành N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại RaiDer, biển kiểm soát 71B4-044.82, số máy: CGA1524165, số khung: 11ANKV124178.

Tịch thu sung công quỹ tiền bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính: Cụ thể buộc bị cáo giao nộp 38.250.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ tiền các đối tượng mua ma túy chưa trả cho bị cáo: Cụ thể buộc Huỳnh Văn Yên T giao nộp 500.000 đồng, buộc Nguyễn Thái K giao nộp 450.000 đồng, buộc Trần Thanh L giao nộp 80.000 đồng.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng của Lê Đại T mua ma túy chưa trả cho bị cáo nhưng do Lê Đại T chưa nhận được ma túy do bị cáo bị bắt quả tang trước khi giao ma túy nên không tịch thu sung công quỹ.

- Đối với Ninh Hoàng D là đối tượng bán ma túy cho bị cáo L và đối tượng tên T1 người giao ma túy cho L, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào Cơ quan điều tra làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với Lê Đại T là người liên hệ mua ma túy của bị cáo L nhưng T chưa nhận được ma túy và việc T cùng các đối tượng mua ma túy của bị cáo L về sử dụng nhưng do không thu giữ được số ma túy các đối tượng này nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với T và các đối tượng mua ma túy của bị cáo L.

- Đối với việc L khai vào ngày 24/12/2025, T đặt mua 03 gói ma túy, loại Methamphetamine của L nên ngày 25/12/2024, trên đường L đi giao ma túy cho T thì bị bắt giữ; qua làm việc T không thừa nhận nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với T.

- Đối với Nguyễn Thành X, Dương T, Trần Thị Lộc A do thời điểm test ma túy X, T và An có kết quả âm tính với chất ma túy và Lê Đại T khi làm việc đang bị tạm giam nên không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với X, T, A và T; riêng Tăng Văn Vũ L, Huỳnh Văn Yên T, Nguyễn Thái K, Trần Thanh L và Trần Quốc H khi test ma túy có kết quả dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Ngọc A1 cho L mượn điện thoại để liên hệ với D nhưng A1 không biết L liên hệ để mua ma túy và Trần Thị Lộc A đi cùng L khi bị bắt quả tang nhưng A không biết việc L có cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với A và A1.

* *Tại phiên toà*, bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng; bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Đối với việc nhận cầm xe từ Nguyễn Văn Bé H, không yêu cầu.

** Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo tất cả các hành vi đã thực hiện và hối hận về hành vi của mình. Đề nghị xem xét có sự khoan hồng, cho bị cáo hưởng mức hình phạt 16 năm tù để sau khi bị cáo chấp hành xong sẽ làm lại cuộc đời.*

** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N, ông Nguyễn Văn Bé H giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Ông Nguyễn Thành N đề nghị được nhận lại xe. Ngoài ra không ai yêu cầu gì khác.*

** Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, biết lỗi mình sai đem ma túy hại bản thân và mọi người, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thái K, Trần Thanh L, Huỳnh Văn Yên T và người làm chứng là ông Trần Quốc H, Dương T, Nguyễn Thành X, bà Trần Thị Lộc A, Nguyễn Ngọc A1 đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Văn Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, trên đường Quốc lộ 60, đoạn thuộc ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T1, tỉnh Vĩnh Long), khi Tăng Văn Vũ L đang mang theo 43,1805 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ. Ngoài ra, trong tháng 12/2024, trên địa bàn tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long), Tăng Văn Vũ L đã nhiều lần bán trái phép ma túy (loại Methamphetamine) cho Huỳnh Văn Yên T, Nguyễn Thái K, Nguyễn Thành X, Trần Thanh L, Lê Đại T, Dương T và Trần Quốc H. Tổng số tiền thu lợi là 38.250.000 đồng.

Do đó, Tăng Văn Vũ L phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Hành vi của bị cáo Tăng Văn Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Bị cáo Tăng Văn Vũ L là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Việc mua bán trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng gây nguy hại cho sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo có ông nội là liệt sĩ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 02 tiền án nên không được xem là người có nhân thân tốt.

Từ các phân tích trên, xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, nâng cao ý thức trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu tiêu huỷ vật cấm tàng trữ, mua bán:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,1475 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/1, ghi ngày 26/12/2024.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1944 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/2, ghi ngày 26/12/2024.

- Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định ký hiệu N3.1 có khối lượng 28,8860 gam, mẫu ký hiệu N3.2 có khối lượng 10,1794 gam và mẫu ký hiệu N3.3 có khối lượng 1,2792 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/3, ghi ngày 26/12/2024.

* Tịch thu sung công quỹ phương tiện sử dụng phạm tội:

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356742915747775; số IMEI 2: 358970685747778; điện thoại được gắn sim số 0939792077.

- 01 điện thoại di động hiệu realme UI màu xanh, số IMEI 1: 863430070498972/21; số IMEI 2: 863430070498964/21; điện thoại được gắn sim số 0383995879 và sim số 0362952977.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon màu trắng có chữ nhà thuốc L; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu nâu; 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím - cam, có 01 đầu hàn kín, 01 đầu hở.

* Trả cho ông Nguyễn Thành N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại RaiDer, biển kiểm soát 71B4-044.82, số máy: CGA1524165, số khung: 11ANKV124178.

* Tịch thu sung công quỹ tiền bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính: Cụ thể buộc bị cáo giao nộp 38.250.000 đồng.

* Tịch thu sung công quỹ tiền các đối tượng mua ma túy chưa trả cho bị cáo: Cụ thể buộc Huỳnh Văn Yến T giao nộp 500.000 đồng, buộc Nguyễn Thái K giao nộp 450.000 đồng, buộc Trần Thanh L giao nộp 80.000 đồng.

* Đối với số tiền 1.400.000 đồng của Lê Đại T mua ma túy chưa trả cho bị cáo nhưng do Lê Đại T chưa nhận được ma túy do bị cáo bị bắt quả tang trước khi giao ma túy nên không tịch thu sung công quỹ.

[10]. Đối với việc cầm xe giữa ông Nguyễn Thành N với ông Nguyễn Văn Bé H và giữa ông Nguyễn Văn Bé H với Tăng Văn Vũ L, không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

Đối với Ninh Hoàng D là đối tượng bán ma túy cho bị cáo L và đối tượng tên T1 người giao ma túy cho L, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, tiếp tục điều tra làm việc, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Đại T là người liên hệ mua ma túy của bị cáo L nhưng T chưa nhận được ma túy và việc T cùng các đối tượng mua ma túy của bị cáo L về sử dụng nhưng do không thu giữ được số ma túy các đối tượng này nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với T và các đối tượng mua ma túy của bị cáo L.

Đối với việc L khai vào ngày 24/12/2025, T đặt mua 03 gói ma túy, loại Methamphetamine của L nên ngày 25/12/2024, trên đường L đi giao ma túy cho T thì bị bắt giữ; qua làm việc T không thừa nhận nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với T.

Đối với Nguyễn Thành X, Dương T, Trần Thị Lộc A do thời điểm test ma túy X, T và A có kết quả âm tính với chất ma túy và Lê Đại T khi làm việc đang bị tạm giam nên không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với X, T, A và T; riêng Tăng Văn Vũ L, Huỳnh Văn Yên T, Nguyễn Thái K, Trần Thanh L và Trần Quốc H khi test ma túy có kết quả dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc A1 cho L mượn điện thoại để liên hệ với D nhưng A1 không biết L liên hệ để mua ma túy và Trần Thị Lộc A đi cùng L khi bị bắt quả tang nhưng A không biết việc L có cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với A1 và A.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tăng Văn Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Tăng Văn Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1]. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Văn Vũ L 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25/12/2024.

[1.2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[2]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tuyên tịch thu tiêu huỷ vật cấm tàng trữ, mua bán:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,1475 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/1, ghi ngày 26/12/2024.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1944 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/2, ghi ngày 26/12/2024.

- Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định ký hiệu N3.1 có khối lượng 28,8860 gam, mẫu ký hiệu N3.2 có khối lượng 10,1794 gam và mẫu ký hiệu N3.3 có khối lượng 1,2792 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 212/3, ghi ngày 26/12/2024.

* Tịch thu sung công quỹ phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội:

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356742915747775; số IMEI 2: 358970685747778; điện thoại được gắn sim số 0939792077.

- 01 điện thoại di động hiệu realme UI màu xanh, số IMEI 1: 863430070498972/21; số IMEI 2: 863430070498964/21; điện thoại được gắn sim số 0383995879 và sim số 0362952977.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon màu trắng có chữ nhà thuốc L; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 khẩu trang màu nâu; 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím - cam, có 01 đầu hàn kín, 01 đầu hở.

* Trả cho ông Nguyễn Thành N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại RaiDer, biển kiểm soát 71B4-044.82, số máy: CGA1524165, số khung: 11ANKV124178.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

* Tịch thu sung công quỹ tiền bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính: Cụ thể buộc bị cáo giao nộp 38.250.000 đồng (ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

* Tịch thu sung công quỹ tiền các đối tượng mua ma túy chưa trả cho bị cáo: Cụ thể buộc Huỳnh Văn Yên T giao nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), buộc Nguyễn Thái K giao nộp 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), buộc Trần Thanh L giao nộp 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng).

* Không tịch thu sung công quỹ đối với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) của Lê Đại T (do chưa trả tiền và chưa nhận được ma túy từ bị cáo).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tăng Văn Vũ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ
Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng